

Pháp luật về sáp nhập ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam - Từ quy định đến thực tiễn

Phan Ngọc Hà*

*Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Sài Gòn,
927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 8 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 09 tháng 9 năm 2016

Tóm tắt: Pháp luật về sáp nhập ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật liên quan như Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Kinh doanh bảo hiểm... Các luật này điều chỉnh ít nhiều đến việc thành lập, hoạt động và tổ chức lại các ngân hàng thương mại liên quan đến hoạt động sáp nhập. Tuy nhiên, pháp luật về sáp nhập ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam trong thời gian qua vẫn còn nhiều bất cập như chưa làm rõ khái niệm, đặc điểm sáp nhập ngân hàng thương mại; chưa quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện sáp nhập; định giá tài sản; hợp đồng sáp nhập; trình tự, thủ tục sáp nhập; hệ quả pháp lý và giải quyết tranh chấp hậu sáp nhập; xử lý nợ xấu... Vì vậy, cần bổ sung những bất cập này tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật liên quan để thống nhất về khung pháp lý chung nhất được quy định cụ thể trong các văn bản luật.

Từ khóa: Sáp nhập, ngân hàng thương mại, ngân hàng thương mại cổ phần, các tổ chức tín dụng.

1. Dẫn nhập

Ngân hàng là một loại hình doanh nghiệp. Vì vậy, ngân hàng cũng được điều chỉnh các quy định chung của pháp luật về hoạt động sáp nhập ở các góc độ pháp lý khác nhau. Cụ thể như Luật Doanh nghiệp quy định sáp nhập ngân hàng thương mại như hình thức tổ chức lại doanh nghiệp, Luật Cạnh tranh quy định sáp nhập ngân hàng thương mại như hình thức tập trung kinh tế, Luật Đầu tư quy định sáp nhập ngân hàng thương mại như hình thức đầu tư trực tiếp... Từ đó, có thể hiểu “*Pháp luật về sáp*

nhập ngân hàng thương mại được hiểu là tổng hợp các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thực hiện sáp nhập ngân hàng thương mại” [1].

Ở Việt Nam giai đoạn từ đầu năm 2008 đến hết năm 2012, hệ thống các ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) phát triển rất nhanh về số lượng, mạng lưới hoạt động các Chi nhánh và Phòng giao dịch trải đều khắp cả nước kể cả ở những vùng sâu, vùng xa; góp phần phát triển, tăng trưởng nền kinh tế đất nước. Bên cạnh với tốc độ phát triển, các ngân hàng TMCP cũng bộc lộ một số tồn tại, yếu kém về chất lượng như chất lượng dịch vụ sản phẩm chưa cao, trình độ đội ngũ lãnh đạo, nhân viên còn yếu

*ĐT.: 84-903510101

Email: Ha_nganhang@yahoo.com.vn

kém so các nước trong khu vực và thế giới, vốn điều lệ bình quân và tính thanh khoản thấp, nợ xấu gia tăng (*từ 3 - 6% trong toàn hệ thống ngân hàng TMCP*) (Bảng 1)... Vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án cơ cấu lại

hệ thống các tổ chức tín dụng, giúp hoạt động sáp nhập ngân hàng diễn ra lành mạnh và hiệu quả hơn cả về chất và lượng tại thị trường tài chính Việt Nam.

Bảng 1. Nợ xấu của các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012¹

Năm	2008	2009	2010	2011	2012
Tổng nợ xấu (tỷ đồng)	26.970	35.875	49.064	85.967	185.205
Tổng dư nợ (tỷ đồng)	1.242.857	1.750.000	2.271.500	2.504.911	3.086.750
Tỷ lệ nợ xấu/ tổng dư nợ (%)	2,17	2,05	2,16	3,43	6

Bất cập lớn nhất khi sáp nhập ngân hàng TMCP là xác định giá trị tài sản. Bởi vì, hiện nay chưa có khung pháp lý chung về định giá tài sản trong hoạt động ngân hàng, trong đó có định giá tài sản trong sáp nhập, chủ yếu là các ngân hàng tự thỏa thuận thống nhất với nhau theo mỗi cách định giá ngân hàng khác nhau; mỗi ngân hàng có một phương pháp định giá tài sản khác nhau nên rất khó khăn để so sánh, xác định chính xác tổng tài sản ngân hàng trên thực tế; đa số các ngân hàng thương mại Việt Nam nói chung và ngân hàng TMCP nói riêng chưa được niêm yết công khai trên sàn giao dịch chứng khoán... Bảo vệ quyền lợi của các chủ thể liên quan đến thương vụ sáp nhập, bảo vệ tài sản của ngân hàng nhận sáp nhập là vấn đề đang đặt ra. Vì vậy, việc nghiên cứu pháp luật về sáp nhập ngân hàng TMCP sẽ bảo vệ tài sản ngân hàng TMCP nhận sáp nhập, quy định nội dung quy chế, tổ chức và hoạt động của ngân hàng TMCP nhận sáp nhập là rất cần thiết.

Bài viết này tập trung phân tích khía cạnh pháp lý của hoạt động sáp nhập đối với ngân hàng TMCP, tìm ra những điểm bất cập của pháp luật trên cơ sở thực tiễn hoạt động sáp nhập ngân hàng TMCP, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về sáp nhập ngân hàng TMCP ở Việt Nam hiện nay.

2. Qui định của pháp luật về sáp nhập ngân hàng thương mại cổ phần

Ngân hàng TMCP là một định chế tài chính cung cấp các dịch vụ tài chính như nhận tiền gửi, cho vay, cung ứng các dịch vụ thanh toán và các hoạt động kinh doanh khác nhằm mục tiêu lợi nhuận theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác liên quan. Ngân hàng thương mại trong nước được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần trừ Ngân hàng thương mại Nhà nước được thành lập, tổ chức dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Vì vậy, khi sáp nhập ngân hàng TMCP bên cạnh những quy chế pháp lý chung về sáp nhập Công ty cổ phần thì phải thực hiện theo những quy định đặc thù riêng về sáp nhập ngân hàng TMCP, chẳng hạn phải có sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trình tự, thủ tục sáp nhập cần tuân thủ nghiêm ngặt theo những bước được ghi nhận cụ thể trong luật; quyền lợi, nghĩa vụ của các tổ chức và cá nhân có liên quan khi sáp nhập cũng cần phải đảm bảo giải quyết triệt để...

Tại Việt Nam, quy định của nhà nước liên quan đến hoạt động sáp nhập được đề cập trong nhiều văn bản pháp luật hiện hành khác nhau như Bộ luật Dân sự, Luật Cạnh tranh, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật các tổ chức tín dụng và một số văn bản pháp luật có liên quan khác...

Sáp nhập pháp nhân có thể cùng loại. Điều 95 của Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định như

¹ Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giai đoạn 2005 - 2012.

sau “Một pháp nhân có thể được sáp nhập (sau đây gọi là pháp nhân được sáp nhập) vào một pháp nhân khác cùng loại (sau đây gọi là pháp nhân sáp nhập) theo quy định của điều lệ, theo thỏa thuận giữa các pháp nhân hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Ngoài ra, luật còn quy định “Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt; các quyền, nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập”. Theo đó, các pháp nhân cùng loại có thể hợp nhất thành một pháp nhân mới hoặc một pháp nhân có thể sáp nhập vào một pháp nhân khác cùng loại theo quy định của điều lệ, theo thỏa thuận giữa các pháp nhân hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi sáp nhập thì các pháp nhân được sáp nhập chấm dứt, đồng thời các quyền và nghĩa vụ dân sự của họ được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập.

Tại Điều 89 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “Một pháp nhân có thể được sáp nhập (sau đây gọi là pháp nhân được sáp nhập) vào một pháp nhân khác (sau đây gọi là pháp nhân sáp nhập)” và “Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt; các quyền, nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập”. Như vậy, theo Bộ luật Dân sự năm 2015 không nhất thiết pháp nhân sáp nhập phải cùng loại với pháp nhân được sáp nhập như Bộ luật Dân sự năm 2005.

Điều 17 Luật Cạnh tranh năm 2004 quy định “Sáp nhập doanh nghiệp là việc một hoặc một số doanh nghiệp chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình sang một doanh nghiệp khác, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của doanh nghiệp bị sáp nhập...” Luật này cũng có những quy định nhất định về sáp nhập cần phải tuân thủ. Tuy nhiên, trong khái niệm trên không nêu ra điều kiện sáp nhập là các doanh nghiệp phải cùng loại.

Điều 153 của Luật Doanh nghiệp năm 2005 trước đây xem xét sáp nhập doanh nghiệp như hình thức tổ chức lại doanh nghiệp xuất phát từ nhu cầu tự thân của doanh nghiệp “Một hoặc một số công ty cùng loại (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty

khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập”. Theo đó, ngân hàng TMCP cũng là một loại hình Công ty cổ phần, vì vậy trong quá trình sáp nhập cũng đòi hỏi phải tuân thủ các quy định chung đối với Công ty cổ phần.

Tại khoản 1 Điều 195 của Luật Doanh nghiệp năm 2014 xem xét “Sáp nhập doanh nghiệp” là hình thức “Một hoặc một số công ty (sau đây gọi là công ty bị sáp nhập) có thể sáp nhập vào một công ty khác (sau đây gọi là công ty nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang công ty nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của công ty bị sáp nhập”. Như vậy, Luật Doanh nghiệp hiện hành năm 2014 cũng không quy định việc sáp nhập được thực hiện khi đó là một hoặc một số công ty cùng loại.

Điều 29, Điều 32 và Điều 69 Luật Chứng khoán năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2010 cũng điều chỉnh các hoạt động sáp nhập trong lĩnh vực chứng khoán và các công ty đại chúng. Ngoài ra, tại khoản 6 Điều 21 Luật Đầu tư năm 2005 lần đầu tiên quy định “Đầu tư thực hiện việc sáp nhập” như một trong những hình thức đầu tư trực tiếp. Theo đó, Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22.9.2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư đã nêu rõ hơn về vấn đề sáp nhập “Nhà đầu tư có quyền góp vốn, mua cổ phần, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp để tham gia quản lý hoạt động đầu tư theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Doanh nghiệp nhận sáp nhập, mua lại kế thừa các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bị sáp nhập, mua lại, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”. Theo quy định này thì vấn đề quyền và nghĩa vụ của bên được sáp nhập đối với các bên thứ ba sẽ được giải quyết trước hết dựa trên thỏa thuận của bên được sáp nhập và bên nhận sáp nhập. Có thể nói rộng thêm trong khoa học pháp lý nước ngoài, mua công ty được tiến hành dưới hình thức mua cổ

phần của công ty; mua một cơ sở kinh doanh hoặc mua tài sản của công ty như nhà xưởng, cửa hàng hay quyền sáng chế [2]... Tuy nhiên, ngày 26.11.2014 Luật Đầu tư năm 2014 được ban hành thay thế Luật Đầu tư năm 2005 và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12.11.2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư cũng đã bãi bỏ những nội dung này, đây là một bước tiến của luật.

Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 ra đời thay thế Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 và vẫn ghi nhận những điều khoản về sáp nhập ngân hàng cơ bản giống như Luật các tổ chức tín dụng năm 1997. Đặc biệt, ngày 11.02.2010 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 04/2010/TT-NHNN về việc quy định sáp nhập, hợp nhất, mua lại tổ chức tín dụng (Thông tư số 04). Tại Điều 4 của Thông tư số 04 nêu rõ “*Sáp nhập tổ chức tín dụng là hình thức một hoặc một số tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng bị sáp nhập) sáp nhập vào một tổ chức tín dụng khác (sau đây gọi là tổ chức tín dụng nhận sáp nhập) bằng cách chuyển toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp sang tổ chức tín dụng nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của tổ chức tín dụng bị sáp nhập*”. Thông tư số 04 cũng quy định rõ những vấn đề về điều kiện sáp nhập, về trình tự, thủ tục sáp nhập, về đề án sáp nhập, về hình thức sáp nhập...

Về điều kiện sáp nhập: Không thuộc trường hợp tập trung kinh tế bị cấm theo quy định của Luật Cạnh tranh năm 2004; điều kiện sáp nhập sẽ tạo ra những hạn chế để giảm thiểu rủi ro do hoạt động sáp nhập mang lại đối với quá trình thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh của ngân hàng. Theo đó, những điều kiện được đặt ra để một thương vụ sáp nhập ngân hàng được tiến hành cũng nhằm đảm bảo tính an toàn cho cả hệ thống tài chính nói chung. Các tổ chức tín dụng tham gia các hoạt động này phải phối hợp xây dựng một đề án thực hiện sáp nhập không trái với nội dung của hợp đồng đã ký.

Về trình tự, thủ tục sáp nhập: Tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập phối hợp xây dựng đề án sáp nhập, hợp đồng sáp nhập và điều lệ tổ chức tín dụng nhận sáp nhập (*trường hợp sau khi sáp nhập, điều lệ của tổ chức tín dụng nhận sáp nhập cần phải sửa đổi, bổ sung*). Nội dung điều lệ tổ chức tín dụng nhận sáp nhập sau khi sáp nhập, đề án sáp nhập và hợp đồng sáp nhập phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định của tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập thông qua. Tổ chức tín dụng tham gia sáp nhập có văn bản thông báo cho cơ quan quản lý cạnh tranh hoặc đề nghị được hưởng miễn trừ đối với trường hợp sáp nhập bị cấm theo quy định của Luật Cạnh tranh...

Về Đề án sáp nhập: Một trong những nội dung chính của Đề án là xử lý nợ xấu. Vì vậy, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành phân loại hệ thống các tổ chức tín dụng Việt Nam thành ba nhóm để xác định mức độ rủi ro. Cụ thể như nhóm thứ nhất gồm các ngân hàng TMCP có tình hình tài chính tốt, quy mô lớn để tiếp tục phát triển; nhóm thứ hai là các ngân hàng TMCP có tình hình tài chính quy mô nhỏ, các tổ chức tín dụng loại này sẽ được Ngân hàng Nhà nước quy định lĩnh vực hoạt động để bảo đảm phù hợp với thị trường; nhóm thứ ba là nhóm tổ chức tín dụng đang có tình hình tài chính khó khăn, phải thực hiện tái cơ cấu, mua lại hoặc sáp nhập [3].

Về phương thức sáp nhập: Việc sáp nhập giữa các tổ chức tín dụng chỉ được tiến hành dưới một số hình thức nhất định như ngân hàng, công ty tài chính, tổ chức tín dụng hợp tác sáp nhập vào một ngân hàng. Sáp nhập ngân hàng TMCP có thể được thực hiện qua một số phương thức khác nhau như thương lượng, chào mua cổ phiếu công khai, thu gom cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định hình thức sáp nhập là các doanh nghiệp bị sáp nhập phải mang tài sản, quyền, nghĩa vụ cũng như lợi ích hợp pháp của mình gộp chung với tài sản vốn có của doanh nghiệp sáp nhập...

3. Bất cập trong hoạt động sáp nhập ngân hàng TMCP ở Việt Nam qua một số vụ việc sáp nhập ngân hàng thương mại cổ phần

Vụ việc thứ nhất: *Sáp nhập Habubank vào SHB*

Ngày 28.8.2012, ngân hàng TMCP Phát triển nhà Hà Nội (Habubank hoặc HBB) chính thức sáp nhập vào ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB). Với HBB, các khoản cho vay và đầu tư trái phiếu gắn với Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) dẫn đến những khó khăn phải tính đến sáp nhập. Theo báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012, SHB lãi 1.000 tỷ đồng trong quý IV giúp giảm số lỗ cả năm xuống còn 95 tỷ đồng. Nếu tính cả khoản lợi nhuận còn để lại của năm trước (122 tỷ đồng), nhà băng này vẫn lãi lũy kế 27 tỷ đồng. Theo báo cáo tài chính của SHB, tính đến ngày 31.12.2012, nợ xấu của SHB còn khoảng 4.847 tỷ đồng (gần 8,5% tổng dư nợ). Với thực trạng khó khăn của HBB thì cần phải có nguồn vốn bổ sung hoạt động.

Về hoạt động của ngân hàng sau sáp nhập, trong trường hợp cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị của Habubank có nguyện vọng tham gia Hội đồng quản trị mới sau sáp nhập thì sẽ xin ý kiến đại Hội đồng cổ đông và bầu bổ sung. Trong công tác quản lý, những điểm mạnh của ngân hàng nhận sáp nhập sẽ hỗ trợ cho Habubank và ngược lại Habubank có nhiều điểm mạnh để hỗ trợ ngân hàng nhận sáp nhập. Lợi ích cổ đông của Habubank cũng liên quan đến lợi ích cổ đông của SHB, phụ thuộc vào giá trị tài sản và khả năng sinh lời.

Theo Habubank, việc tiến hành sáp nhập thành công sẽ tạo ra một định chế tài chính có khả năng tồn tại và phát triển. Định chế này có vốn điều lệ khoảng gần 9.000 tỷ đồng và quy mô tổng tài sản trên 100.000 tỷ đồng, hoạt động khắp các tỉnh thành lớn trong cả nước; có số lượng khoảng 500.000 khách hàng; khoảng 5.000 nhân viên; có các công ty con, có khả năng cung cấp các hoạt động hỗ trợ, gia tăng lợi ích cho khách hàng và tăng thu nhập ngoài lãi cho ngân hàng; có địa bàn hoạt động trong khu vực Đông Dương với các Chi nhánh tại Lào và

Campuchia; có sự hậu thuẫn mạnh mẽ và có các khách hàng hoạt động trong những lĩnh vực cốt lõi cho sự phát triển của nền kinh tế như than, khoáng sản, cây công nghiệp (cao su), phát triển hạ tầng và một lực lượng đông đảo các khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong các ngành kinh tế khác nhau; có khả năng cung cấp các dịch vụ hiệu quả và an toàn cho một khối lượng lớn các khách hàng cá nhân...

Vụ việc thứ hai: *Sáp nhập Southern Bank vào Sacombank.*

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín (Sacombank) đã chính thức nhận sáp nhập ngân hàng TMCP Phương Nam (Southern Bank) từ ngày 1.10.2015. Theo biên bản bàn giao được ký kết giữa Sacombank và Southern Bank thì Sacombank sẽ tiếp nhận toàn bộ tài sản, nhân sự, mạng lưới, số liệu cũng như quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của Southern Bank, đồng thời cam kết duy trì quyền, nghĩa vụ của khách hàng, đối tác, cổ đông của cả hai ngân hàng.

Trước khi sáp nhập, tỷ lệ nợ xấu của Southern Bank ngày một tăng mạnh. Theo Báo cáo Kiểm toán nhà nước công bố ngày 10.7.2015 dẫn số liệu của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, tỷ lệ nợ xấu thực tế tại Southern Bank tại 30.6.2012 là 45,6%, tháng 11.2013 lên tới 55,31%. Như vậy, việc xử lý nợ xấu ít nhiều sẽ làm chậm quá trình phát triển đang rất tích cực của Sacombank. Theo đó, Sacombank dự kiến trích lập 1.800 tỷ đồng cho dự phòng rủi ro năm 2015, 3.109 tỷ đồng năm 2016 và 5.200 tỷ đồng cho năm 2017.

Sau sáp nhập, Sacombank lọt vào top 5 ngân hàng lớn nhất Việt Nam và lớn nhất trong khối ngân hàng TMCP xét về tổng tài sản với 297.184 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu của Sacombank đạt gần 24.506 tỉ đồng, trong đó vốn điều lệ là 18.853 tỷ đồng (gồm vốn điều lệ cộng ngang của hai ngân hàng và vốn điều lệ dự kiến tăng thêm từ chia cổ tức bằng cổ phiếu); có 563 điểm giao dịch trên toàn quốc và Lào, Campuchia với tổng cộng 15.510 cán bộ nhân viên.

Thông qua 02 vụ việc sáp nhập ngân hàng TMCP trên có thể thấy còn nhiều tồn tại, bất cập trong quy định của pháp luật về sáp nhập ngân hàng TMCP. Các tồn tại, bất cập chính cụ thể:

Quy định về định giá tài sản: Ở Việt Nam hiện nay, chưa có khung pháp lý chung cũng như cơ sở tham chiếu phục vụ cho việc định giá tài sản, tình trạng thiếu thông tin và các dữ liệu thống kê không đầy đủ, thiếu tính chính xác đã làm cho vấn đề định giá doanh nghiệp rất khó khăn, nhất là đối với loại hình ngân hàng TMCP. Giá trị ngân hàng, tiến độ và chất lượng công tác định giá phụ thuộc rất nhiều vào sự trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin số liệu, hợp lý của báo cáo tài chính ngân hàng được định giá.

Hợp đồng sáp nhập: Hiện nay, chưa có văn bản nào điều chỉnh về hợp đồng sáp nhập. Thông tư số 04 không có quy định về hợp đồng sáp nhập. Các nội dung cơ bản của hợp đồng sáp nhập ngân hàng TMCP được lập ra dựa trên quy định của Luật Doanh nghiệp gồm các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng sáp nhập; thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty bị sáp nhập thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của ngân hàng nhận sáp nhập; thời hạn thực hiện sáp nhập. Đây là những nội dung chính của hợp đồng sáp nhập ngân hàng... Do chưa có văn bản nào điều chỉnh về hợp đồng sáp nhập nên cần quy định trong văn bản pháp luật liên quan (từ văn bản pháp luật về doanh nghiệp đến chi tiết những đặc thù trong văn bản pháp luật chuyên ngành về sáp nhập tổ chức tín dụng, quy định về các nội dung chủ yếu của hợp đồng sáp nhập)...

Hậu sáp nhập: Pháp luật nước ta vẫn chưa hướng dẫn cụ thể các thủ tục sau sáp nhập để bảo vệ quyền lợi của cổ đông bên bị sáp nhập. Trong hoạt động sáp nhập, sau sáp nhập, vốn cổ phần của ngân hàng nhận sáp nhập tăng lên và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông ngân hàng bị sáp nhập giảm xuống. Để tiếp tục duy trì vai

trò và bảo vệ lợi ích của mình tại ngân hàng mới (*ngân hàng nhận sáp nhập*), cổ đông của ngân hàng bị sáp nhập có thể phải chấp nhận các điều kiện, yêu cầu của ngân hàng nhận sáp nhập. Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung tại Luật Doanh nghiệp hoặc tại Đề án sáp nhập về tỷ lệ sáp nhập ngang giá với lý do bảo vệ cổ đông.

Từ kinh nghiệm một số vụ việc sáp nhập ngân hàng TMCP ở Việt Nam, có thể nhìn thấy sự tương đồng ở Hàn Quốc trong tiến trình sáp nhập ngân hàng, tiêu biểu ngân hàng Chohung với ngân hàng Shinhan. Chi tiết về cuộc đại sáp nhập ngân hàng Shinhan mua lại 80% cổ phần của ngân hàng Chohung từ Chính phủ năm 2003 ban đầu đã gây nhiều tác động bất lợi đến cổ đông và cán bộ nhân viên cả hai ngân hàng. Những điều chỉnh, vận dụng sáng tạo, từ những khó khăn đối kháng tương chừng nếu vượt qua sẽ mất hết vốn, đã có những giải pháp chiến lược ổn định nguồn nhân lực, chia sẻ hệ thống hạ tầng, tối ưu nguồn nhân lực hai bên nên đã thành công mỹ mãn. Kinh nghiệm sáp nhập ngân hàng tại Hàn Quốc là thông tin tham khảo quan trọng trong tiến trình tái cơ cấu ngân hàng TMCP ở Việt Nam (bắt đầu được thực hiện từ năm 2012 tại Habubank và năm 2015 tại Southern Bank). Về số lượng ngân hàng, số nhân viên, Chi nhánh, mức độ khó khăn của hệ thống ngân hàng hai nước có nhiều điểm trùng hợp. Số lượng ngân hàng của Hàn Quốc thời điểm trước khủng hoảng (năm 1997) tương đương Việt Nam năm 2011. Về lâu dài, theo chương trình tái cơ cấu ngành ngân hàng, số lượng ngân hàng thương mại sẽ giảm tương ứng thông qua sáp nhập để có được hệ thống ngân hàng thương mại vững mạnh, số lượng phù hợp để đảm bảo cạnh tranh, chi phí hợp lý, khả năng quản lý rủi ro, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, đảm bảo phát triển ổn định, vững chắc²...

² Xem thêm: Sáp nhập ngân hàng: Kinh nghiệm từ một thương vụ ở Hàn Quốc của tác giả Hồng Trường tại <http://thoibaonganhang.vn/sap-nhap-ngan-hang-kinh-nghiem-tu-mot-thuong-vu-o-han-quoc-20050.html> ngày 02.4.2013

4. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về sáp nhập ngân hàng TMCP ở Việt Nam hiện nay

Từ các quy định của pháp luật hiện hành và thông qua việc nghiên cứu một số vụ việc sáp nhập ngân hàng TMCP, có thể rút ra một số kiến nghị sau:

Một là: *Hoàn thiện các quy định pháp lý về việc bảo vệ quyền lợi của cổ đông bên bị sáp nhập...* Bởi vì, pháp luật nước ta vẫn chưa hướng dẫn cụ thể các quy định này để bảo vệ quyền lợi của cổ đông bên bị sáp nhập. Cụ thể là quyền lợi của cổ đông bên bị sáp nhập muốn được sớm hoàn tất thủ tục để hưởng lợi từ giá trị cổ phiếu của ngân hàng mới sau sáp nhập.

Hai là: *Hoàn thiện các quy định về trình tự, thủ tục sáp nhập.* Hiện tại, cần ban hành văn bản hướng dẫn về quy trình, thủ tục sáp nhập. Pháp luật hiện hành mới chỉ xác lập nguyên tắc và hình thức pháp lý cho các hoạt động sáp nhập. Theo đó, ngân hàng TMCP phải thực hiện các thủ tục liên quan để giao dịch sáp nhập có hiệu lực và các thủ tục, trình tự tại các cơ quan có thẩm quyền của cơ quan chức năng trong quá trình thẩm định, phê duyệt giao dịch sáp nhập ngân hàng. Trong khi đó, quy trình, thủ tục sáp nhập ngân hàng dường như chưa được hướng dẫn hoặc chưa được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng tham gia thực hiện. Do đó, các ngân hàng TMCP Việt Nam thiếu cơ sở để chủ động tham gia quá trình sáp nhập với đối tác.

Ba là: *Hoàn thiện các quy định về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia sáp nhập.* Hiện nay, pháp luật chỉ ghi nhận chung chung là các bên tham gia sáp nhập phải có trách nhiệm trong việc “phối hợp xây dựng đề án sáp nhập và hoàn thành các qui trình, thủ tục và hồ sơ có liên quan”. Theo đó, những quy định về trách nhiệm của bên bị sáp nhập cung cấp đầy đủ các thông tin, tình trạng pháp lý và hoạt động một cách chính xác và trung thực của mình để bên nhận sáp nhập xem xét và tiến tới thực hiện giao dịch cũng phải được ghi nhận trong luật. Cụ thể là bên ngân hàng TMCP bị

sáp nhập có nghĩa vụ tạo điều kiện cho bên nhận sáp nhập khảo sát, tiếp cận tài liệu, nghiên cứu hồ sơ, báo cáo tài chính, bảng kê tài sản, các giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, đất đai, các hợp đồng liên quan đến ngân hàng.

Bốn là: *Hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động sáp nhập.* Cơ quan quản lý nhà nước cần phải có giám sát chặt chẽ đối với hoạt động sáp nhập của các ngân hàng TMCP, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bên bị sáp nhập. Các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng dẫn thủ tục triển khai việc sáp nhập các ngân hàng thương mại gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06.3.2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15.9.2014 của Thủ Tướng Chính phủ quy định chi tiết về việc thoái vốn.

Ngân hàng TMCP là một loại hình doanh nghiệp, điều chỉnh bởi các qui định chung của pháp luật về hoạt động sáp nhập đối với doanh nghiệp. Ngoài các giải pháp mà chúng tôi nêu trên, vẫn còn một số qui định của pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động sáp nhập trong lĩnh vực ngân hàng cần hoàn thiện như hoạt động sáp nhập giữa các tổ chức tín dụng Việt Nam không phải là ngân hàng; ngân hàng Việt Nam niêm yết ở nước ngoài; tổ chức tín dụng nước ngoài hoặc nhà đầu tư nước ngoài tham gia mua vốn tại hai ngân hàng Việt Nam trở lên... Do đó, pháp luật Việt Nam cần được bổ sung thêm các qui định liên quan đến các vấn đề nói trên để hoạt động sáp nhập trong lĩnh vực ngân hàng có thể được kiểm soát chặt chẽ và đầy đủ hơn nhằm đạt được các mục tiêu khi sáp nhập các ngân hàng TMCP./.

Lời cảm ơn

Tác giả xin trân trọng cảm ơn những nhận xét, góp ý sâu sắc của PGS.TS Ngô Huy Cương (Trưởng Bộ môn Luật Dân sự, Khoa Luật, ĐHQGHN), PGS.TS Lê Thị Thanh (Học viện

Tài chính) và TS. Nguyễn Thị Lan Hương (Bộ môn Luật Kinh doanh, Khoa Luật, ĐHQGHN).

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Minh Sơn, Pháp luật về mua lại và sáp nhập ngân hàng thương mại ở Việt Nam hiện nay, Luận án Tiến sĩ Luật học (2016), 45.
- [2] Nguyễn Thị Lan Hương, Chế định mua công ty niêm yết trong Luật Chứng khoán Trung Quốc và Việt Nam, Tạp chí Nhà nước và pháp luật số 3, (2007), 52 - 56, 69.
- [3] Lê Trúc Thuận, Tái cấu trúc hệ thống ngân hàng: Kết quả và lộ trình cho giai đoạn mới, Tạp chí Tài chính kỳ 2, tháng 3.2016.

Law on Merger of Joint Stock Commercial Banks in Vietnam: From Regulations to Practice

Phan Ngoc Ha

Sai Gon Commercial Bank, 927 Tran Hung Dao, Ward 1, District 5, Ho Chi Minh, Vietnam

Abstract: Regulations on merger of joint stock commercial banks in Vietnam have been stipulated in the law on credit institutions and relating legislative documents such as the civil law, business law, competition law, investment law, securities law, insurance business law... These laws have been more or less regulating the establishment, activities and reorganizations of commercial banks in relation to merger activities. However, there have been a number of shortcomings to the law such as the concept and characteristics of the merger have not been clear-cut; the merger standards and conditions, pricing assets, merger contracts, merger procedures, bad debts handling, legislative consequences and post-merger disputes solutions... have not been clearly identified. Therefore, the named issues should be included in the law on credit organizations and relating documents to produce a common legal framework specifically stipulated in the relevant legislative documents.

Keywords: Merger, commercial bank, joint stock commercial bank, credit organizations.